ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 1888 /BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp hóa chất sát khuẩn năm 2022-2023 tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email *moichaogia@umc.edu.vn* và gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Vật tư thiết bị, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).

+ Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.

- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 27 / 8 /2021

- Điện thoại liên hệ: 028.39525243 (Kim Loan - Phòng Vật tư thiết bị).

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M04-050-lctthao) (3).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Văn Tấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số 1888 /BVĐHYD-VTTB ngày 17/ 8 /2021)

TT	Tên hàng	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đvt	Số lượng	Chi chú
1	Dung dịch sát khuẩn da chứa cồn 96 độ dùng trong cố định mẫu RFA	- Thành phần: Ethanol 96 độ trong suốt, không màu được lên men bằng tinh bột (sắn, ngô) hoặc lên men ri đường		Lít	2.740	
2	Dung dịch bảo dưỡng, chống ri sét dụng cụ chứa Triethanolamine 8%, Ethoxylated alcohol 5%, chai 750 ml	- Thành phần: Triethanolamine 8%, Ethoxylated alcohol 5% và DI water qs - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	Chai	8	
3	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong vệ sinh môi trường chứa Javel	- Thành phần: Javel (hỗn hợp khi sục khí Cl2 dư vào dung dịch xút (NaOH), - Nước javen có tính tẩy màu vì nó chứa NaOCl, có tính oxi hóa rất mạnh nên dễ dàng phá vỡ các màu sắc của các chất)		Lít	1.351	
4	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng trong rửa máy chạy thận	- Thành phần: 1000 ml chứa 500 mg acid citric khan - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	4	Can	50	
5	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng trong rửa quả lọc thận	- Thành phần: Peracetic acid 5%; Hydrogen Peroxide 25%, Acetic Acid: 9% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	Can	4	
6	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng trong khử khuẩn mức độ trung bình 20% kl/kl Cocopropylene Diamine, can 5 lít	- Thành phần chứa 20% kl/kl Cocopropylene Diamine - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Can	156	
7	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ trung bình 20% kl/kl Cocopropylene Diamine, chai 1 lít	- Thành phần chứa 20% kl/kl Cocopropylene Diamine - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Chai	50	
8	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ trung bình 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate, chai 1 lít	- Thành phần: 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Chai	200	
9	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ trung bình 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate, can 5 lít	- Thành phần: 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Can	300	
10	Hóa chất khử khuẩn mức độ trung bình dạng viên nén chứa 2.5g Troclosense sodium	- Thành phần: 2.5g Troclosense sodium - pH acid - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE		Viên	10.000	
11	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ cao 50% Acetylcaprolactam + 3% Hydrogen peroxyde, can 5 lít	- Thành phần: 50% Acetylcaprolactam + 3% Hydrogen peroxyde (sau khi hoạt hóa tạo thành peracetic acid 1500ppm- 900ppm), không chứa Aldehyde - Kèm theo que thử nồng độ - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Can	150	
12	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ cao 0.55% Ortho-Phthalaldehyde, can 3.78 lít	- Thành phần: 0.55% Ortho-Phthalaldehyde, - pH 7.2-7.8, tương thích với chất liệu dụng cụ bao gồm silicone - Kèm theo que thử nồng độ - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Can	2.000	
13	Que thử nồng độ Peracetic acid, trước khi bảo quản	- Định lượng chất Peracetic acid trong màng lọc (Có thể kiểm tra nồng độ Peracetic Acide từ: 400, 600 và 800 ppm) - Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 12 giây - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Hộp	4	
14	Que thử nồng độ Peracetic acid, sau khi làm sạch	- Định lượng chất Peroxide trong màng lọc Có thể kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm) - Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 20 giây - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Hộp	4	
15	Dung dịch phát hiện tế bào bất thường vùng cổ tử cung chứa Acid Acetic 3%	- Thành phần: Acid Acetic 3%		Chai	21	
16	Dung dịch phát hiện tế bào bất thường vùng cổ tử cung chứa Glugol 3%	- Thành phần: Dung dịch glugol 3%		Chai	17	
17	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong phẫu thuật (Rửa tay ngoại khoa) 4% Chlohexidine Gluconate, can 5 lít	- Thành phần: Chlohexidine Gluconate 4% (tương đương Chlorhexidine 22,5 g/l) Isopropanol < 10%, Acetic acid glacial < 1%. - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Can	300	
18	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong phẫu thuật (Rửa tay ngoại khoa) 4% Chlohexidine Gluconate, chai 500ml	- Thành phần: Chlohexidine Gluconate 4% (tương đương Chlorhexidine 22,5 g/l) Isopropanol < 10%, Acetic acid glacial < 1%. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	120	
19	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong phẫu thuật (Rửa tay ngoại khoa) 4% Chlohexidine digluconate, chai 500ml	- Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4% (1,1 Hexamethylenebis (5-(4-Chlorophenyl)- biguanide) digluconate 4%), chất làm mềm và bảo vệ da: Glycerine, Methyl Glucosides - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	250	

TT	Tên hàng	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đvt	Số lượng	Chi chú
20	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong phẫu thuật (Rửa tay ngoại khoa) 4% Chlohexidine digluconate, can 5 lít	- Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4% (1,1 Hexamethylenebis (5-(4-Chlorophenyl)- biguanide) digluconate 4%), chất làm mềm và bảo vệ da: Glycerine, Methyl Glucosides - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Can	500	
21	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh dạng gel có 63% Ethanol, sử dụng theo máy phân lượng (dạng cơ), chai 1200ml	- Thành phần: Ethanol 63%, Isopropyl Alcohol 3,4 %; Grycerin 0,25%; Caprylyl Glycol 0.5% , Isopropyl Myristate 0.001% , Tocopheryl Acetate 0.001% , Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer 0,29%, Aminomethyl Propanol 0.0931%, aqua 32% (w/w) - Bình kín tuyệt đối, dung dịch đi ra 1 chiều, hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	1.200	
22	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh dạng gel có 63% Ethanol, chai 354ml	- Thành phần: Ethanol 63%, Isopropyl Alcohol 3,4 %; Grycerin 0,25%; Caprylyl Glycol 0.5% , Isopropyl Myristate 0.001% , Tocopheryl Acetate 0.001% , Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer 0,29%, Aminomethyl Propanol 0.0931%, aqua 32% (w/w) - Bình kín tuyệt đối, dung dịch đi ra 1 chiều, hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	5.191	
23	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh dạng gel có 63% Ethanol, sử dụng theo máy phân lượng (tự động), chai 1200ml	- Thành phần: Ethanol 63%, Isopropyl Alcohol 3,4 %; Grycerin 0,25%; Caprylyl Glycol 0.5% , Isopropyl Myristate 0.001% , Tocopheryl Acetate 0.001% , Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer 0,29%, Aminomethyl Propanol 0.0931%, aqua 32% (w/w) - Bình kín tuyệt đối, dung dịch đi ra 1 chiều, hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	768	
24	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh có 45% ethanol, 18% kl/tt n-propanol, chai 100 ml	- Thành phần: 45% ethanol, 18% kl/tt n-propanol, có chất bảo vệ (allantoine, bisabolol) và dưỡng da (glycerin) - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	5.000	
25	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh có 45% ethanol, 18% kl/tt n-propanol, chai 500 ml	- Thành phần: 45% ethanol, 18% kl/tt n-propanol, có chất bảo vệ (allantoine, bisabolol) và dưỡng da (glycerin) - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	10.000	
26	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh dạng gel có pH: 6.5 +/- 0.5, chứa 52% Ethanol, 18% Propane-2-OL, chai 500ml	- Thành phần: 52% Ethanol, 18% Propane-2-OL, glycerin, pH: 6.5 +/- 0.5 - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	12.000	
27	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh dạng gel có pH: 6.5 +/- 0.5, chứa 52% Ethanol, 18% Propane-2-OL, chai 1 Lít	- Thành phần: 52% Ethanol, 18% Propane-2-OL, glycerin, pH: 6.5 +/- 0.5 - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	100	
28	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh có chứa 0.5% Chlorhexidine Gluconate + 70% Ethanol, chai 500ml	- Thành phần: Chlorhexidine Gluconate 0.5% + 70% Ethanol, Glycerol < 10%, - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	5.000	
29	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh có Ethanol 70% + Propanol-2-ol 1.74%, chai 500 ml	- Thành phần: Ethanol 70% + Propanol-2-ol 1.74%, chất làm mềm và ẩm da - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	10.000	
30	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa 0.5% Benzalkonium Chloride, sử dụng theo máy phân lượng (dạng cơ), chai 1200 ml	- Thành phần: Benzalkonium Chloride 0.5%, Propylene glycol 2%, Cocamidopropyl Betaine 1.225% , PEG-80 Sorbitan Laurate 1.08%, Citric Acid 0.4% , Ethylhexylglycerin 0.08% , Lauramine Oxide 0.9%, Polyquaternium-10 0.1%, Phenoxyethanol 0.72, Glycerin 0.5%, aqua 92.85% (w/w) - Bình kín tuyệt đối, dung dịch đi ra 1 chiều, hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn -Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	100	
31	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa 0.5% Benzalkonium Chloride, sử dụng theo máy phân lượng (tự động), chai 1200 ml	- Thành phần: Benzalkonium Chloride 0.5%, Propylene glycol 2%, Cocamidopropyl Betaine 1.225% , PEG-80 Sorbitan Laurate 1.08%, Citric Acid 0.4% , Ethylhexylglycerin 0.08% , Lauramine Oxide 0.9%, Polyquaternium-10 0.1%, Phenoxyethanol 0.72, Glycerin 0.5%, aqua 92.85% (w/w) - Bình kín tuyệt đối, dung dịch đi ra 1 chiều, hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn -Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	300	
32	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa 2% Chlohexidine Gluconate, can 5 lít	- Thành phần: Chlohexidine Gluconate 2% (tương đương 11,3 g/l), Tartrazine tall oil fatty acid diethanolamide < 10 %, Acetic Acid Glacial < 1% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Can	300	
33	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa 2% Chlohexidine Gluconate, chai 500ml	- Thành phần: Chlohexidine Gluconate 2% (tương đương 11,3 g/l), Tartrazine tall oil fatty acid diethanolamide < 10 %, Acetic Acid Glacial < 1% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	3.000	

TT	Tên hàng	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đvt	Số lượng	Chi chú
34	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa cocamidopropyl betaine, Sodium C14-17 alkyl sulfonate, can 5 lít	- Thành phần: Cocamidopropyl betaine 3%, Sodium C14-17 alkyl sulfonate 1.8% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Can	300	
35	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa cocamidopropyl betaine, Sodium C14-17 alkyl sulfonate, chai 500 ml	- Thành phần: Cocamidopropyl betaine 3%, Sodium C14-17 alkyl sulfonate 1.8% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	3.000	
36	Dung dịch rửa vết thương chứa 1% Povidone Iodine + 50% 2-propanol, chai 250 ml	- Thành phần: 1% Povidone Iodine, 50% 2-propanol, nồng độ iodine tự do 10% - Dạng chai xịt 250 ml - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN		Chai	3.000	
37	Dung dịch rửa vết thương chứa 7.5% povidone iodine, chai 100 ml	- Thành phần: 7.5% povidone iodine, nồng độ iodine tự do 10% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN		Chai	34.064	
38	Dung dịch rửa vết thương dạng gel chứa 0.1% Betadine + 0.1% polyhexadine, chai 350 ml	- Thành phần: Polyhexanide 0.1% và Betaine 0.1% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE	3	Chai	3.835	
39	Dung dịch rửa vết thương dạng gel chứa 0.1% Betadine + 0.1% polyhexadine, ống 40ml	- Thành phần: Polyhexanide 0.1% và Betaine 0.1% - Đạt các tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Ống	600	
40	Dung dịch rửa vết thương dạng gel chứa 0.1% Betadine + 0.1% polyhexadine, chai 30ml	- Thành phần: Polyhexanide 0.1% và Betaine 0.1% - Đạt các tiêu chuẩn ISO, CE	3	Chai	280	
41	Dung dịch rửa vết thương dạng gel chứa 3% Hydro peroxit	- Thành phần: Hydro peroxit 3%		Chai	3.500	
42	Dung dịch sát khuẩn da chứa Alcool 70 độ, chai 60ml	- Thành phần: Alcohol 70 độ được lên men bằng tinh bột (sắn, ngô) hoặc lên men rỉ đường.		Chai	1.550	
43	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong tẩy rửa và khử trùng sàn nhà và bề mặt, chứa Didecyldimethylammonium chloride 2.5% + N,N Bis (3Aminopropyl) dodecylamine 5.1%	- Thành phần: 2,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 5,1% N,N Bis (3Aminopropyl) dodecylamine, không chứa Aldehyde - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN		Can	10	
44	Khăn lau khử khuẩn bề mặt, thiết bị y tế tẩm amonium bậc 4 + Alcohol (17% kl/kl 1- propanol, 0.23% kl/kl Didecyldimethylammonium chloride), gói 100 cái	- Thành phần: Chứa 300g dung dịch Meliseptol Foam pure (17% kl/kl 1- propanol, 0.23% kl/kl Didecyldimethylammonium chloride) - Kích thước khăn 20 x 20 cm (±2) - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Gói	500	
45	Khăn lau khử khuẩn bề mặt, thiết bị y tế tẩm Amonium bậc 4 (0,095% Alkylbenzyl Dimethylammonium Chloride, 0,025% Didecyl Dimethylammonium Chloride), gói 100 cái	- Thành phần: 0,095% Alkylbenzyl Dimethylammonium Chloride, 0,025% Didecyl Dimethylammonium Chloride - Kích thước khăn 20 x 20 cm (±2) - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Gói	4.000	
46	Khăn lau khử khuẩn bề mặt, thiết bị y tế tẩm Alcohol (62% Ethanol), gói 120 cái	- Thành phần: 62% Ethanol, 0,15% N,N(3-Aminopropyl) Dodecylamine - Kích thước khăn 20 x 20 cm (±2) - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Gói	1.200	
47	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng bề mặt phương tiện, thiết bị y tế, hoạt chất Amonium bậc 4 (0,095% Alkylbenzyl Dimethylammonium Chloride, 0,025% Didecyl Dimethylammonium Chloride), chai 750ml	- Thành phần: 0,095% Alkylbenzyl Dimethylammonium Chloride, 0,025% Didecyl Dimethylammonium Chloride - Dạng chai xịt dung tích 750 ml - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Chai	300	
48	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng bề mặt phương tiện, thiết bị y tế hoạt chất alcohol (62% Ethanol), chai 500ml	- Thành phần: 62% Ethanol, 0,15% N,N(3-Aminopropyl) Dodecylamine - Dạng chai xịt dung tích 500 ml - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Chai	250	
49	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng bề mặt phương tiện, thiết bị y tế dạng phun xịt chứa Didecyldimethylammonium Chloride 0.05% + Polyhexamethylene biguanide Chlohydrade 0.06%, chai 1 lít	- Thành phần: 0.05%Didecyldimethylammonium Chloride + 0,06% Polyhexamethylene biguanide Chlorhydrate, không chứa Aldehyde. - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN		Chai	100	
50	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng bề mặt phương tiện, thiết bị y tế dạng phun xịt chứa Didecyldimethylammonium chloride 0.14% + Polyhexamethylene biguande hydrochloride 0.096%, chai 750 ml	- Thành phần: 0,14% didecyldimethylammonium chloride + 0,096% Polyhexamethylene biguanide hydrochloride, không chứa cồn - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN		Chai	100	
51	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong phun sương khử khuẩn bề mặt môi trường chứa Hydrogen Peroxide 7,5%, can 5 lít	- Thành phần: 7.5 % Hydrogen peroxide + Ion Ag 0,0075 %		Can	135	
52	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong phun sương khử khuẩn bề mặt môi trường chứa Hydrogen Peroxide 12% , chai 1 lít	- Thành phần: Hydrogen Peroxide 12%		Chai	250	
53	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong phun sương khử khuẩn bề mặt môi trường chứa Hydrogen Peroxide 6% , chai 1 lít	- Thành phần: Hydrogen Peroxide 12%		Chai	750	
54	Dung dịch tẩm trước phẫu thuật 4% Chlorhexidine digluconate, chai 30 ml	- Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4% (1,1 Hexamethylenebis (5-(4-Chlorophenyl)- biguanide) digluconate 4%), Glycerine, Methyl Glucosides Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	19.304	
55	Dung dịch bảo dưỡng, chống rỉ sét dụng cụ chứa Glycolic acid 8%, Ethoxylated Alcohol 5%, chai 750 ml	- Thành phần: Glycolic acid 8%, Ethoxylated Alcohol 5%, và DI water qs - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	Chai	13	

TT	Tên hàng	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đvt	Số lượng	Chi chú
56	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme dùng làm ẩm dụng cụ, chai 750 ml	- Thành phần: protease, lipase, Amylase, mannanase, cellulase < 5%, + 1 (-2 - methoxy- 1- methylethoxy)-propanol-2 < 15% + chất hoạt động bề mặt + chất ức chế ăn mòn -Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	Chai	102	
57	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ chứa 3% enzyme Savinase 16 lex (protease), can 5 lít	- Thành phần: 3% enzyme Savinase 16 lex (protease) và các chất hoạt động bề mặt - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA		Can	171	
58	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ chứa 2.5% Protease + 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride, gói 25g	- Thành phần: 2.5% Protease, 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride - Dạng bột - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Gói	10.000	
59	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ chứa 2.5% Protease + 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride, thùng 2kg	- Thành phần: 2.5% Protease, 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride - Dạng bột - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	120	234	
60	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ chứa 2.5% Protease + 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride, gói 5g	- Thành phần: 2.5% Protease, 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride - Dạng bột - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Gói	10.000	
61	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ chứa 2.5% Protease + 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride, thùng 5kg	- Thành phần: 2.5% Protease, 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride - Dạng bột - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	3	Thùng	120	
62	Dụng dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme: 0.5% Protease + 0.2% Lipase + 0.15 Amylase + 0.05 Cenllulase, can 3.8 lít	- Thành phần: 0.5% Protease + 0.2% Lipase + 0.15 Amylase + 0.05 Cenllulase - pH trung tính không gây ăn mòn dụng cụ, ức chế gỉ sét. Ít bọt - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Can	370	
63	Dụng dịch tẩy rửa dụng cụ chứa 0,5% Protease, chai 1 lít	- Thành phần: 0,5% Protease subtilisin Enzyme + Enzymatic Detergent, - pH trung tính, không gây ăn mòn dụng cụ - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Chai	100	
64	Dụng dịch tẩy rửa dụng cụ chứa 0,5% Protease, can 5 lít	- Thành phần: 0,5% Protease subtilisin Enzyme + Enzymatic Detergent, - pH trung tính, không gây ăn mòn dụng cụ - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Can	300	
65	Dung dịch sát khuẩn da chứa Alcool 70 độ, can 2 lít	- Thành phần: Alcohol 70 độ, - Ổn định trong thời gian dài, có mùi alcohol đặc trưng.		Lít	3.660	
66	Dung dịch rửa vết thương chứa 7.5% povidone iodine, chai 500 ml	- Thành phần: 7.5% povidone iodine, nồng độ iodine tự do 10% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN		Chai	1.620	
67	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme (05 loại): protease, lipase, amylase, mannanase, cellulase, chai 1 lít	- Thành phần: protease < 0,1%, lipase < 0,1%, amylase < 0,1%, mannanase < 0,1%, cellulase < 0,1% + chất hoạt động bề mặt - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Chai	200	
68	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme (05 loại): protease, lipase, amylase, mannanase, cellulase, can 5 lít	- Thành phần: protease < 0,1%, lipase < 0,1%, amylase < 0,1%, mannanase < 0,1%, cellulase < 0,1% + chất hoạt động bề mặt - Có bơm liều 25 ml - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Can	382	
69	Dung dịch bảo quản mô, tạng	- Là chất định hình, làm giảm sự tiếp xúc với các loại bay hơi độc. Có thể được pha trộn trước hoặc nguyên để giảm không gian chứa và kết hợp formaldehyde - Pha với nước cất tỉ lệ 1:4 là phù hợp với NBF 10% Dung dịch đệm Phosphate được dùng để làm ổn định độ pH giữa 6.8 và 7.2 - Kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt đảm bảo nồng độ formalin ổn định ở 10%, Ổn định ở nhiệt độ đông lạnh - Đạt tiêu chuẩn ISO	3	Can	100	
70	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ cao 2% Hydrogen peroxide đã hoạt hóa (tương đương Hydrogen peroxide 7.5%), can 4 lít	- Thành phần: 2-Furancarboxylic acid: 2 – 3%; Hydrogen peroxide 2 %; Potassium hydroxide 0,405%; Phosphoric acid 0,4% ;1-Hydroxyethane-1,1-diphosphonic acid 0,3% - Kèm theo que thử nồng độ - Đạt các tiêu chuẩn ISO/FDA/CE	3	Can	3.195	
71	Dụng dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme (04 loại): protease, lipase, amylase, cellulase, can 5 lít	- Thành phần: có 04 enzyme với tỷ lệ Protease 1% + Lipase 0.3% + Amylase:0.2% + Cellulase: 0.08% , cùng các chất hoạt động bề mặt, hoạt chất cô lập và chống ăn mòn, ít bọt. - PH khi pha 5mL/Lít: 8 - 9.5 - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Can	384	

TT	Tên hàng	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đvt	Số lượng	Chi chú
72	Khăn tắm khô Chlorhexidine digluconate 20%	- Khăn tắm khô định dạng hình găng tay sử dụng một lần chất liệu Spunlace Emboss 70 gsm, kích thước khoảng 220 x145 mm: - Thành phần: 0,5% Chlohexidine digluconate 20%; nước cất 97,549% Đóng gói 10 khăn / gói - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	Gói	1.570	
73	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong phun sương khử khuẩn bề mặt môi trường chứa 0,13% peracetic acid + 2,5% hydrogen peroxide + 5% acetic acid	- Thành phần: 50% 0,13% peracetic acid + 2,5% hydrogen peroxide + 5% acetic acid - Đạt các tiêu chuẩn ISO/CE		Can	200	
74	Dung dịch tắm trước phẫu thuật chứa 3,9% kl/kl chlorhexidine digluconate (tương đương 4% kl/tt), chai 100 ml	- Thành phần: chứa 3,9% kl/kl chlorhexidine digluconate (tương đương 4% kl/tt) -Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E		Chai	500	
75	Alcool 99 độ (bao gồm bình chứa)	- Thành phần: Ethanol 96 độ trong suốt, không màu được lên men bằng tinh bột (sắn, ngô) hoặc lên men ri đường		Chai	120	